

Bản án số: 81/2023/KDTM-ST
Ngày: 19-6-2023
v/v tranh chấp hợp đồng
thuê thiết bị.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Tụ.

- Bà Nghiêm Thị Xuân Huê.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Sơn Hà – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 298/2022/KDTM – ST ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê thiết bị” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 358/2023/QĐXXST-KDTM ngày 25 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 390/2023/QĐST-KDTM ngày 22 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Z;

Địa chỉ: Lầu A, tòa nhà N, A D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1998, là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 21/4/2023); Địa chỉ: 6 Đ, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần H;

Địa chỉ: L, Tầng A, tòa nhà V, G L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Châu Anh T, là đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần H; (vắng mặt)

Địa chỉ: 3 N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 02 tháng 11 năm 2022, đơn khởi kiện bổ sung và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, nguyên đơn Công ty TNHH Z (sau đây gọi tắt là “NĐ”) là bên cho thuê và bị đơn Công ty Cổ phần H1 (sau đây gọi tắt là BD) đã ký kết Hợp đồng thuê số: P-004/2022/HDCTTB/ZENO-HITEKO (“Hợp đồng”) cho thuê thiết bị. Tổng giá trị hợp đồng 254.880.000 VNĐ (bằng chữ: Hai trăm năm mươi tư triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng), giá đã bao gồm thuế GTGT. Đại diện NĐ tham gia ký kết là Giám đốc Cho Jae Cheon, đại diện BD tham gia ký kết là Giám đốc Châu Anh T. Tuy nhiên, BD chỉ có nhu cầu thuê cầu trong vòng một tháng, nên NĐ đã hỗ trợ cung cấp dịch vụ thuê trong vòng một tháng đồng thời hỗ trợ thanh lý hợp đồng trước hạn cho BD. Về chi phí hợp đồng thuê cầu trong vòng một tháng là 31.000.000 đồng.

Tính đến hiện tại, BD chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán số tiền trên, mặc dù, NĐ đã nhiều lần gửi công văn và liên hệ trực tiếp nhắc nợ tới Hiteko. Nay, Nguyên đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án: Buộc Hiteko thanh toán khoản nợ gốc: 31.000.000 đồng và thanh toán tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày 19.6.2023 là 4.867.000 đồng. Tổng số tiền bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là: 35.867.000 đồng (bằng chữ: ba mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử nên không nộp tài liệu, chứng cứ nào tại Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, không có ý kiến đối với nội dung vụ án, đã được tòa án thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn và bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến:

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn số tiền còn nợ của hợp đồng là: 31.000.000 đồng cùng tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày 19.6.2023 là 4.867.000 đồng. Tổng cộng số tiền bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là: 35.867.000 đồng (bằng chữ: ba mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng cho thuê thiết bị với bị đơn có trụ sở tại số L, tầng A, Tòa nhà V center, G L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng, bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc 31.000.000 đồng còn nợ. Căn cứ hợp đồng cho thuê thiết bị số: P004/2022/HDCTTB/ZENO-HITEKO ngày 25/5/2022 thể hiện hai bên có ký kết hợp đồng. Giá trị hợp đồng được xác định là 254.880.000 đồng. Nguyên đơn đã xuất 02 hóa đơn VAT cho bị đơn vào ngày 27/6/2022.

[3] Căn cứ sổ phụ chi tiết kiêm bán nợ/báo có các ngày 16/5/2022, ngày 15/9/2022, ngày 16/01/2023, đến thời điểm nguyên đơn khởi kiện bổ sung, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 31.000.000 đồng. HĐXX nhận thấy số tiền nợ gốc này của bị đơn phù hợp với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[4] Do bị đơn không thanh toán đủ số tiền còn nợ, nên vào các ngày 17/10/2022, ngày 09/3/2023 nguyên đơn đã gửi văn bản nhắc nợ đến bị đơn nhưng không nhận được hồi âm. Việc bị đơn không phúc đáp cho nguyên đơn khoản tiền nợ theo hợp đồng chứng tỏ chứng cứ nguyên đơn cung cấp là đúng sự thật. Bị đơn phải có nghĩa vụ thực hiện đúng hợp đồng đã ký với nguyên đơn

[5] Xét quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do, điều này chứng tỏ bị đơn đã từ chối quyền tham gia tố tụng. Do không có mặt để tham gia tố tụng, nên quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn được Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét trên cơ sở chứng cứ của nguyên đơn cung cấp.

[6] Xét yêu cầu của nguyên đơn đề nghị HĐXX tính tiền lãi đối với số tiền chậm trả đến ngày 19/6/2023 là 4.867.000 đồng. Căn cứ khoản 5.1 Điều 5 của Hợp đồng nêu trên, bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chưa thanh toán. Số tiền lãi chậm trả nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán là phù hợp với hợp đồng nêu trên và không vượt quá quy định tại Điều 306 Luật Thương mại 2005.

[7] Từ các mục [2] [3] [4] [5] [6] trên đây, HĐXX có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng đã ký. Bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc 31.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 19/6/2023 là 4.867.000 đồng. Tổng cộng bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 35.867.000 đồng.

[8] Xét ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là có cơ sở pháp lý được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được HĐXX chấp nhận, căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải nộp toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 269, 270, 271, 273, 306 của Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, các Điều 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14/30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Z. Buộc Công ty Cổ phần H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Z số tiền gốc còn nợ của Hợp đồng cho thuê thiết bị số: P-004/2022/HDCTTB/ZENO-HITEKO ngày 25/5/2022 là 31.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 19/6/2023 là 4.867.000 đồng. Tổng cộng Công ty Cổ phần H phải thanh toán cho Công ty TNHH Z số tiền 35.867.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần H phải chịu số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

- Trả lại Công ty TNHH Z số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo Biên lai thu số AA/2022/0018039 ngày 29/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Tp Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Đương sự: **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TANDTP Hồ Chí Minh;

- VKSND Q1;

- Lưu: VT, hồ sơ.

Phan Văn Cành